

Số: 359 /QĐ-ĐHSPKTV

Nghệ An, ngày 12 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức
được miễn trừ đối với sinh viên cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 448/QĐ-ĐHSPKTV ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quy định xét miễn, giảm và công nhận chuyển đổi kết quả học tập tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-ĐHSPKTV ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Bảng kết quả học tập của sinh viên Trần Anh Đức và Lê Hồng Danh tại lớp DHTDHCK18A1 ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa và đề xuất của Khoa Điện - Điện tử;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa cho sinh viên có tên sau đây, (có danh sách các học phần được công nhận kèm theo).

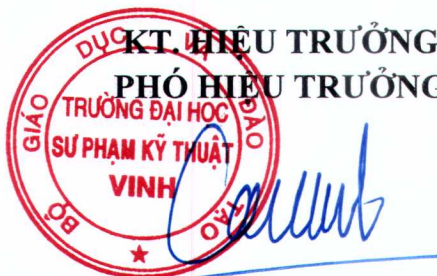
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
1	Trần Anh Đức	19/06/2005	1805230466	CDTDHCK50A1
2	Lê Hồng Danh	17/09/2004	1805230382	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Cao Danh Chính



DANH SÁCH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC ĐƯỢC MIỄN TRỪ CỦA NGƯỜI HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐẠI HỌC SANG CAO ĐẲNG

(Kèm theo quyết định số 359/QĐ-ĐHSPKTV ngày 12 tháng 05 năm 2025)

Họ và tên: **Trần Anh Đức**

Ngày sinh: **19/06/2005**

Tên ngành: **Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**

Hệ đào tạo: **Cao đẳng**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

I. CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI

TT	CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH CAO ĐẲNG				CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC CÔNG NHẬN Ở BẬC ĐẠI HỌC		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		Tên học phần	Kết quả	
			Bắt buộc	Tự chọn		Thang điểm 10	Thang điểm 4
1	4NN002DC	Tiếng Anh cơ bản 2	3		Tiếng Anh cơ bản 2	4.2	1.0
2	4TN201DC	Tin học	3		Tin học cơ bản	4.5	1.0
3	4DC001DC	Toán cao cấp	3		Toán cao cấp 1 (2) Toán cao cấp 2 (2)	6.2	2.0
4	3DN101CD	Cơ sở kỹ thuật điện	3		Kỹ thuật điện - điện tử	5.7	2.0
5	3DN201CD	Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện	2		Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện	5.7	2.0
6	3DT201CD	Lắp mạch điện tử cơ bản	2		Lắp mạch điện tử cơ bản	5.3	1.5
7	3DN202CD	Sửa chữa máy điện	2		Sửa chữa máy điện	7.0	3.0
8	3DN203CD	Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ	2		Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ	5.5	2.0
9	3DC002DC	Vật lý đại cương	2		Vật lý đại cương 1	4.8	1.0
10	3DN205CD	Lập trình PLC cơ bản	2		Lập trình PLC cơ bản	5.0	1.5
11	3DN104CD	Cơ sở điều khiển tự động	2		Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài)	5.2	1.5
Tổng cộng(chưa tính học phần GDQP-AN, GDTC):			26	0			

Tổng số tín chỉ được công nhận giá trị chuyển đổi (chưa kể học phần GDQP-AN, GDTC): **26 TC (gồm: 26 TC bắt buộc + 0 TC tự chọn)**

II. CÁC HỌC PHẦN PHẢI HOÀN THÀNH

CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	
			Bắt buộc	Tự chọn
1	4TQ001DC	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	5'	
2	4ML004DC	Pháp luật	2	
3	3DN102CD	Vật liệu điện, điện tử	2	
4	4ML001DC	Giáo dục chính trị	5	
5	4TQ002DC	Giáo dục thể chất	2'	
6	3DN206CD	Lập trình vi điều khiển	2	
7	3CK110CD	Kỹ thuật cơ khí	2	
8	3DN224CD	Lắp đặt mạch điện khí nén và thủy lực	2	
9	3NN001DC	Tiếng Anh cơ bản 1	3	
10	3DN207CD	Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng	2	
11	3DN211CD	Lắp đặt thiết bị tự động hóa	2	
12		Chọn 1 trong 2 học phần:		2
	3DN213CD	Kết nối mạng truyền thông công nghiệp		2*
	3DN216CD	Lắp đặt hệ thống Scada trong hệ thống điện		2*
13	3DN218CD	Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp	10	
14	3DN219CD	Thực tập tốt nghiệp	14	
Tổng cộng (chưa tính học phần GDQP-AN, GDTC):			46	2

Tổng số tín chỉ phải hoàn thành (chưa kể học phần GDQP-AN, GDTC): 48 TC (gồm: 46 TC bắt buộc + 02 TC tự chọn)

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYÊN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC ĐƯỢC
MIỄN TRỪ CỦA NGƯỜI HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN ĐỔI TỪ ĐẠI HỌC SANG CAO ĐẲNG**

(Kèm theo quyết định số 359/QĐ-ĐHSPKTV ngày 12 tháng 05 năm 2025)

Họ và tên: **Lê Hồng Danh**

Ngày sinh: **17/09/2004**

Tên ngành: **Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**

Hệ đào tạo: **Cao đẳng**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

I. CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYÊN ĐỔI

TT	CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG				CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC CÔNG NHẬN Ở BẬC ĐẠI HỌC		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		Tên học phần	Kết quả	
			Bắt buộc	Tự chọn		Thang điểm 10	Thang điểm 4
3	4ML001DC	Giáo dục chính trị	5		Triết học Mác - Lênin (3) Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2)	6.7	2.5
9	3DC002DC	Vật lý đại cương	2		Vật lý đại cương 1 (2) Vật lý đại cương 2 (2)	4.6	1.0
10	4TQ002DC	Giáo dục thể chất	2'		Điền kinh 1 (1) Bóng chuyền 1 (1)	5.3	1.5
8	3NN001DC	Tiếng Anh cơ bản 1	3		Tiếng Anh cơ bản 1	7.9	3.0
1	4NN002DC	Tiếng Anh cơ bản 2	3		Tiếng Anh cơ bản 2	8.7	4.0
2	4TN201DC	Tin học	3		Tin học cơ bản	4.8	1.0
4	3DN101CD	Cơ sở kỹ thuật điện	3		Kỹ thuật điện - điện tử	5.0	1.5
5	3DN201CD	Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện	2		Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện	6.3	2.0
6	3DT201CD	Lắp mạch điện tử cơ bản	2		Lắp mạch điện tử cơ bản	7.3	3.0
7	3DN202CD	Sửa chữa máy điện	2		Sửa chữa máy điện	7.7	3.0
	3DN206CD	Lập trình vi điều khiển	2		Lập trình vi điều khiển	6.3	2.0
11	3DN104CD	Cơ sở điều khiển tự động	2		Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài)	4.0	1.0
Tổng cộng(chưa tính học phần GDQP-AN, GDTC):			29	0			

Tổng số tín chỉ được công nhận giá trị chuyển đổi (chưa kể học phần GDQP-AN, GDTC): 29 TC (gồm: 29 TC bắt buộc + 0 TC tự chọn)

II. CÁC HỌC PHẦN PHẢI HOÀN THÀNH

CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	
			Bắt buộc	Tự chọn
1	4TQ001DC	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	5'	
2	4ML004DC	Pháp luật	2	
3	3DN102CD	Vật liệu điện, điện tử	2	
4	4DC001DC	Toán cao cấp	3	
5	3DN203CD	Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ	2	
6	3CK110CD	Kỹ thuật cơ khí	2	
7	3DN224CD	Lắp đặt mạch điện khí nén và thủy lực	2	
8	3DN205CD	Lập trình PLC cơ bản	2	
9	3DN207CD	Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng	2	
10	3DN211CD	Lắp đặt thiết bị tự động hóa	2	
11		Chọn 1 trong 2 học phần:		2
	3DN213CD	Kết nối mạng truyền thông công nghiệp		2*
	3DN216CD	Lắp đặt hệ thống Scada trong hệ thống điện		2*
12	3DN218CD	Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp	10	
13	3DN219CD	Thực tập tốt nghiệp	14	
Tổng cộng (chưa tính học phần GDQP-AN, GDTC):			43	2

Tổng số tín chỉ phải hoàn thành (chưa kể học phần GDQP-AN, GDTC): 45 TC (gồm: 43 TC bắt buộc + 02 TC tự chọn)